

Kh. a h̃ c : **L, p h̃ c :** 35C6 **Nl m h̃ c :** 2012-2013 **q VHT :** 5
(75,0,0,0,0,0)

H nT : H c phFn : 122014300206 - ThiT kJCfu H c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010693	35C6	Nguy, n Tuẫi Anh	30/05/1992	7.0	6.0	7.0								6.7	3.4	4.0	2.0	5.3	
2	3541010695	35C6	L° Trẫi ThJ Bĩo	25/06/1993	7.0	4.0	4.0								5.0	2.5	5.0	2.5	5.0	
3	3541010697	35C6	Ho”ng Vẫn B,	24/04/1984	6.0	7.0	5.0								6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
4	3541010698	35C6	H” Tẫi ậ đ	20/12/1992	6.0	7.0	6.0								6.3	3.2	4.0	2.0	5.2	
5	3541010699	35C6	Vồ Công ậ c	26/07/1993	7.0	4.0	7.0								6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
6	3541010700	35C6	Bùi Trung HiJi	27/10/1991	7.0	6.0	7.0								6.7	3.4	5.0	2.5	5.8	
7	3541010702	35C6	L° ậ nh Hoàng	07/03/1993	6.0	6.0	7.0								6.3	3.2	5.0	2.5	5.7	
8	3541010701	35C6	Ho”ng ậ c Hòa	17/08/1990	7.0	7.0	8.0								7.3	3.7	10.0	5.0	8.7	
9	3541010704	35C6	Nguy, n Qu’ c Huy	17/09/1993	7.0	4.0	6.0								5.7	2.9	5.0	2.5	5.3	
10	3541010705	35C6	Phẫi Vẫn Hu8nh	13/01/1991	8.0	9.0	7.0								8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
11	3541010707	35C6	Nguy, n Mẫi Linh	27/09/1984	8.0	7.0	7.0								7.3	3.7	5.0	2.5	6.2	
12	3541010708	35C6	ậ Hg Th”nh Luân	24/04/1987											0.0	0.0	0	0.0		
13	3541010709	35C6	V» Ng’ c Minh	30/09/1993	6.0	7.0	6.0								6.3	3.2	3.0	1.5	4.7	
14	3541010710	35C6	Nguy, n S: Ng’ c	26/04/1993	7.0	4.0	6.0								5.7	2.9	5.0	2.5	5.3	
15	3541010712	35C6	Phẫi H”ng Phi	16/04/1993	6.0	0.0	0.0								2.0	1.0	3.0	1.5	2.5	
16	3541010716	35C6	Hu8nh Nguy, n Anh Tuẫi	08/01/1988	7.0	6.0	8.0								7.0	3.5	4.0	2.0	5.5	
17	3541010719	35C6	V» ậ nh V-Chng	20/03/1993	7.0	6.0	6.0								6.3	3.2	4.0	2.0	5.2	

Tr ́ng s ́ : 17 h ́ c sinh sinh vi ́n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Giáo V Khoa